

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày: 31/01/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Trung

Ông Hoàng Việt Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Long A**; Tên gọi khác: S.

Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1994; Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 66/3 đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê S, sinh năm: 1947 và bà Huỳnh Thị M, sinh năm: 1951; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Đỗ Thị M, sinh năm 1995, vào năm 2012 và có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án: 01; Tiền sự: Không

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được cha mẹ nuôi ăn học đến lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 24/6/2009, bị Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, về hành

vi Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản, ngày 25/4/2011 chấp hành xong, trở về địa phương sinh sống.

Ngày 07/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 10/01/2016, chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống.

Ngày 09/4/2017 có hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 22/6/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 22/6/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Cao T**; Tên gọi khác: R.

Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1996; Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 02/32 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được cha mẹ nuôi ăn học đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 09/4/2017 có hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 16/11/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố. Bị cáo bỏ trốn đến ngày 28/11/2017 bị bắt theo lệnh truy nã và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 28/11/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1/ Anh Nguyễn H – Sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: T18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Nguyễn Thành T – Sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: T1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Hoàng H – Sinh năm: 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: 200/13 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Bùi Huy C – Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: T11, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh Phạm Văn T – Sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: T7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Bà Hồ Thị L – Sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 133 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Bà Huỳnh Thị M – Sinh năm: 1951(Có mặt)

Địa chỉ: số 66/3 đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6/ Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 02/32 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Dương Thị Thu P – Sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 415 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Chị H' Vi M – Sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 203/22 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Chị H' Ni S – Sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 203/22 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Anh Vũ Văn Đ – Sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 09/11 đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 08/4/2017, Lê Long A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen-bạc, loại xe AirBlade (chưa xác định được biển số) đến đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và Phạm Văn T. Thấy H đang cầm một con dao dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, A hỏi xin H con dao, thì H đồng ý. A cất con dao vào cốp xe trên rồi điều khiển xe chở T về nhà A chơi. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bạn gái của A tên là T (chưa xác định được nhân thân lai lịch), gọi điện rủ A đến quán cô L, địa chỉ: số 133 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do bà Hồ Thị L, làm chủ, để ăn nhậu, thì A đồng ý. Ngay sau đó, A gọi điện rủ Nguyễn Cao T đến nhậu chung, thì T đồng ý. A điều khiển xe mô tô trên chở T đến quán nhậu cô L. Tại đây, A ngồi nhậu chung bàn với T, T1, T2 và một người bạn gái tên là T3 (chưa xác định được lai lịch).

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/4/2017, các anh Nguyễn H, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thành T và Bùi Huy C, cùng với chị Dương Thị Thu P, đến quán nhậu cô L cùng ngồi uống bia với nhau ở một bàn phía bên phải hướng từ trong quán ra. Trong khi nhậu, A nghe thấy bên bàn của anh Nguyễn H có người nói xấu Bảo N (là bạn của A), nên A cảm thấy bức tức. Lúc này, A đi ra bãi đậu đỗ xe của quán cô L, mở cốp xe mô tô cầm lấy con dao H cho trước đó, rồi đi thẳng đến bàn của anh Nguyễn H. A vung dao chém 01 nhát trúng vào cẳng tay phải của anh T. Khi đó, các anh trong bàn của anh T chống trả lại, thì A tiếp tục dùng dao

chém 01 nhát trúng vào đầu anh Nguyễn H, khiến anh Nguyễn H bị chảy máu và chóng váng, A chém 01 nhát trúng vào vai trái, 01 nhát trúng cẳng tay trái, 01 nhát trúng vào cẳng tay phải của anh C. Thấy vậy, T đứng dậy cầm một cái ghế gỗ khung sắt có sẵn trong quán Cô L đánh 01 cái trúng vào vai anh T, nhưng không gây thương tích, vì sợ bị đánh tiếp nên anh T bỏ chạy. Tiếp đó, T cầm ghế gỗ khung sắt trên đánh 01 cái trúng vào vùng mặt anh Nguyễn H, làm anh Nguyễn H bị rách da môi trên chảy máu. Nghe tiếng la hét, T đang ngồi ngủ trên ghế, thức dậy, thấy hai bên đánh nhau, thì T cầm 01 cái ghế gỗ khung sắt xông đến đánh anh Nguyễn Hoàng H và anh C, thì anh Hoàng H và anh C bỏ chạy vào phía bên trong quán cô L. Thấy vậy, T đuổi theo ném ghế trúng vào đầu và cẳng tay trái của anh Hoàng H gây thương tích, anh H và C vội chạy vào nhà vệ sinh đóng cửa lại, T không đuổi theo nữa. Sau đó, A cùng đồng bọn bỏ về, anh Nguyễn H được anh Hoàng H và anh C đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk cấp cứu, còn anh T đến Bệnh viện công an tỉnh Đắk Lắk, điều trị thương tích.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 513, ngày 14/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn H bị vết thương trán đỉnh phải bề bản sọ ngoài, tỷ lệ thương tích 15%; vết thương môi trên, tỷ lệ thương tích 4%, cộng lại = 3%. Tổng tỷ lệ thương tích 18%. Vật tác động: Sắc bén.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 510, ngày 14/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Thành T bị vết thương cẳng tay phải, phạm xương trụ, đứt gân duỗi cổ tay, tỷ lệ thương tích 15%; Vật tác động: Sắc bén.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 514, ngày 14/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Bùi Huy C bị vết thương phần mềm cẳng tay trái, tỷ lệ thương tích 03%; Vật tác động: Sắc bén. Vết thương phần mềm cẳng tay phải, tỷ lệ thương tích 01%, vật tác động: Sắc bén; Vết thương vai trái, tỷ lệ thương tích 01%, vật tác động: cứng có cạnh. Tổng tỷ lệ thương tích 05%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 515, ngày 14/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Hoàng H bị vết thương vòng cung mày trái, tỷ lệ thương tích 03%, vật tác động: cứng có cạnh sắc; Vết thương cẳng tay trái, tỷ lệ thương tích 01%, vật tác động: cứng, tày. Tổng tỷ lệ thương tích 04 %.

Đối với một con dao dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sau khi gây án, trên đường về, A đã vứt ở bãi đất trống, cách ngã 4 đường vành đai và đường Y, phường T, thành phố B khoảng 100m (hướng về bến xe phía nam), Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Các anh Nguyễn H, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thành T và Bùi Huy C không yêu cầu các bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T phải bồi thường thiệt hại và đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T.

Tại Bản cáo trạng số: 24/KSĐT-HS ngày 04/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, như nội dung bản Cáo trạng số: 24/KSĐT-HS ngày 04/01/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b, đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Long A mức án từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng: Điểm b, đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao T mức án từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

** Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Về xử lý vật chứng: Trả cho bà Hồ Thị L 02 cái ghế gỗ, khung sắt.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các anh Nguyễn H, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thành T, Bùi Huy C không yêu cầu các bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T phải bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Long A và bị cáo Nguyễn Cao T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 09/4/2017, tại quán nhậu Cô L, địa chỉ số 133 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Long A đã dùng 01 con dao dài khoảng 60cm, Nguyễn Cao T đã dùng 01 cái ghế gỗ khung sắt chém, đánh anh Nguyễn H bị thương tích tỉ lệ 18% và anh Nguyễn Thành T bị thương tích tỉ lệ 15%, anh Bùi Huy C bị thương tích tỉ lệ 5%.

Hành vi của bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1; điểm b, d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm....;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

b/ Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

đ/ Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được rằng sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị, song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên vào khoảng 01 giờ ngày 09/4/2017, tại quán nhậu Cô L, địa chỉ số 133 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Long A đã dùng 01 con dao dài khoảng 60cm là hung khí nguy hiểm, Nguyễn Cao T đã dùng 01 cái ghế gỗ khung sắt chém, đánh anh Nguyễn H bị thương tích tỉ lệ 18%, anh Nguyễn Thành T bị thương tích tỉ lệ 15%, anh Bùi Huy C bị thương tích tỉ lệ 5%. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người bị hại.

Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo cũng khác nhau. Bị cáo A là người trực tiếp dùng dao chém 01 nhát vào cẳng tay trái của anh T, 01 nhát vào đầu anh Nguyễn H, 01 nhát vào vai trái, 01 nhát vào cẳng tay trái, 01 nhát vào cẳng tay phải của anh C, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/01/2016, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục hành vi phạm tội. Bị cáo T là người giúp sức đã trực tiếp dùng ghế gỗ khung sắt đánh anh T và anh Nguyễn H gây thương tích. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình thăm hỏi người bị hại và được người bị hại anh T và anh Nguyễn H làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo T phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo A theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo A và xử phạt bị cáo A nặng hơn bị cáo T là phù hợp để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo A và bị cáo T là phù hợp, cần chấp nhận. Xét tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo gây ra thiết nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng răn đe chung và cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Đối với Phạm Văn T do đang ngồi ngủ tại ghế, nghe thấy đánh nhau, nên T đã có hành vi dùng ghế đánh anh Nguyễn Hoàng H gây thương tích với tỷ lệ 04%. Hành vi của T không đồng phạm với các bị cáo Lê Long A, Nguyễn Cao T, nên đã phạm vào tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 09/4/2017, anh Nguyễn Hoàng H có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với T, nên Cơ quan điều tra đã không xử lý hình sự đối với T và Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

Đối với một con dao dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sau khi gây án, trên đường về, A đã vứt ở bãi đất trống, cách ngã 4 đường vành đai và đường Y, phường T, thành phố B khoảng 100m (hướng về bến xe phía nam), Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Các anh Nguyễn H, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thành T và Bùi Huy C không yêu cầu các bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T phải bồi thường thiệt hại và đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T.

Đối với người thanh niên tên H, đã cho bị cáo Lê Long A con dao, sau đó bị cáo A đã dùng con dao này gây án và người thanh niên tên Đ, đã cho bị cáo A mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn Đen – bạc, loại xe AirBlade (chưa xác định được biển số) mà bị cáo A sử dụng làm phương tiện tẩu thoát sau khi phạm tội, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của H và Đ, nên đã tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Dương Thị Thu P khai bị người khác dùng hung khí đánh vào đầu chỉ bị thương tích nhẹ và chị P không yêu cầu giám định và khởi tố hình sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với 02 cái ghế gỗ, khung sắt có kích thước (45 x70) cm, mà bị cáo T và Phạm Văn T dùng để đánh nhóm của anh Nguyễn H. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hồ Thị L, nên cần trả lại cho bà L là chủ sở hữu.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Về xử lý vật chứng: Trả cho bà Hồ Thị L 02 cái ghế gỗ, khung sắt.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các anh Nguyễn H, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thành T, Bùi Huy C không yêu cầu các bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T phải bồi thường thiệt hại.

[4] Hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình xét xử, tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Long A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/6/2017.

Căn cứ theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/11/2017.

** Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Về xử lý vật chứng: Trả cho bà Hồ Thị L 02 cái ghế bằng gỗ, khung sắt (loại ghế gấp) đã qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2018).

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các anh Nguyễn H, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thành T, Bùi Huy C không yêu cầu các bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T phải bồi thường thiệt hại.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Long A và Nguyễn Cao T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp.B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh

